

Chương 19

Dũng Khói chọn bãi vàng lớn nhất ở miền Bắc để bắt đầu cuộc tìm kiếm. Nó tính sẽ mất một tuần ở bãi vàng Na Rì. Với đặc điểm của con người ấy, việc tìm kiếm chắc không khó lắm. Mọi thứ đều lạ lẫm đối với một sinh viên mới ra trường. Cái vẻ lơ ngơ của nó ở bến xe khiến bọn chạy xe dù nhận ra ngay. Một thằng chạy lại hỏi nó đi đâu rồi phăm phăm kéo nó lên một cái xe cũ rích đồ ngoài bến, nói là xe sắp chạy, đừng mua vé trong bến mà mất thời gian. Chiếc xe đã kín đặc chỗ, khách kêu oai oái mà hai thằng phụ vẫn ra sức nhồi thêm người, tới khi những người lên sau không chịu được phải bật ra thì xe mới chịu lăn bánh.

Vừa lên xe, ruột gan nó đã muốn chạy lên cổ. Giữa nắng tháng tám, trong cái hòm sắt tróc sơn nham nhở như một cái quan tài tập thể, có đủ các loại mùi. Mùi người, mùi đệm xe ủ mốc đã mủn tro khung sắt, mùi nước đá trẻ con, mùi người say xe tạo từ bao chuyến trước. Nóc xe ngất nghều xe đạp, bao tải hàng, chuồng gà. Con đường đầy ổ gà ổ voi. Đám người liên tục bị dồn nén, quăng phải, quật trái, tung lên trên, dẫn xuống dưới, đầu đập cả vào nóc, vào thành xe. Dũng Khói choáng váng trong cái bước chân đầu tiên ấy. Nó bị say giống vài người trên xe. Xe lăn bánh chừng nửa tiếng là bắt đầu có tiếng nôn ọe, rên rĩ.

Gã trai vốn ghê mùi ô tô. Hồi còn đi học, mỗi lần qua bên ô tô là nó nhin thờ phóng qua thật nhanh. Vậy mà nó vẫn không ngờ có thể bị say đến vậy. Bữa sáng chưa yên vị bao lâu đã chực đi tong. Bà buôn chuyến to béo thấy gã trai đỏ mặt, ám ú trong họng là vội vàng đổi chỗ cho nó ngồi bên cửa sổ. Lần đầu tiên Dũng Khói biết thế nào là mặt xanh, mặt vàng. Nó cứ tưởng đấy chỉ là cách nói ví von văn hoa nhưng hóa ra mỗi câu nói của nhân gian đều có cơ sở. Sau mặt xanh mặt vàng, nó nôn khan. Ruột gan xoắn chặt vào nhau, cùng muốn vọt ra khỏi họng.

“Nhìn ra trước, nghĩ chuyện khác!” Bà béo càu nhàu. “Khiếp quá!”

Có là thánh thì mới nghĩ được chuyện khác. Kẻ nào không biết say xe là gì mới có thể nghĩ ra cái lý thuyết viển vông, duy ý chí ấy. Nghĩ gì được khi mà sự nhào lộn, tung hứng của ruột gan cứ cuộn lên, giằng xé dữ dội như thể Tôn Ngộ Không đang múa gậy ở trong bụng.

“Ừ, phải đấy,” một thằng ngồi hàng ghế trên quay xuống nhe răng nói. Thằng này môi thâm, mặt choắt đen sì, gầy đét, cái kiêu chân dung về sau nó mới biết là phổ biến ở bãi vàng. “Hát vài bài là tươi như hoa ngay ấy mà! Thanh niên sức dài vai rộng mà say xe, kém lắm!”

Chẳng cần con chuột trĩu ấy nói thì Dũng Khói cũng đã tự xấu hổ rồi. Mặc xác! Hoàn cảnh này, nói gì chẳng được. Gã trai thấy nê những gương mặt trên chuyến xe. Họ cũng đang chịu hành xác như nó vậy mà họ vẫn như không. Cuộc đời vĩ đại theo nhưng chiều nó chưa biết tới. Mấy người này có thể không biết giảng đường đại học là gì, không học môn này môn kia lằng nhằng nhưng trong nỗi khổ trần ai này thì họ là những người đã qua tu luyện còn nó chỉ là một kẻ học việc non nớt. Không sao, họ chịu được, nó chịu được. Cứ lộn tưng phèo đi, cứ dầy vò đi, không chết là được!

Mãi tới chín giờ tối, sau ba lần bị bọn nhà xe giữa các tuyến mua đi bán lại, Dũng Khói mới tới được thị trấn Yên Lạc, trung tâm huyện Na Rì. Chiếc xe từ Hà Nội chỉ chạy tới Thái Nguyên nhưng thằng phụ xe đã ẵm ở cầu khách.

Gã trai đi tìm quán trọ. Cả ngày bị quăng quật trong những hộp sắt cũ rích với cái bụng lép kẹp, nó mệt rũ. Thị trấn vùng núi bé tí nhưng đầy quán xá. Dũng Khói vào một nhà trọ cạnh một quán phở. Mùi nồi nước khiến bụng nó quặn lên nhưng nó muốn thay quần áo để thoát khỏi cái mùi khiến nó rùng mình. Chủ quán trọ ngoài năm mươi, gầy, đen, trông y một con cá ngựa đã ngâm rượu. Cặp mắt lơ lơ mơ như say thuốc. Lão hất đầu về phía cái cầu thang với cái giọng dinh dính, mệt mỏi:

“Lên tầng hai!”

Tầng hai vốn là một phòng lớn được chia thành sáu ô bởi những tấm cốt, cái khe giữa đủ một người đi. Những tấm ri đô thay cửa được ghép bởi những mảnh vải màu sắc lung tung, chắc được tận dụng từ những mảnh đầu thừa đuôi thẹo. Tất cả đều cáu bẩn, như thể bao lượt khách đã dùng để chùi tay mà chủ nhân không hề nghĩ là cần giặt. Mỗi ô đủ vừa vặn một cái giường đơn. Những cái chiếu thâm sì, rách tơi tả. Các ô đều trống không. Dũng Khói chọn cái ô với cái chiếu trông lành lặn nhất. Nó để túi du lịch trên giường, đi xuống buồng tắm ở tầng một. Lão chủ bảo:

“Xách túi theo! Mất, tự chịu đấy!”

Tới mười phút cái vòi nước mới rỉ ra đầy được xô. Mùi phở bay vào làm bụng gã trai quật thắt. Một thằng chạc tuổi Dũng Khói đứng chầu ở cửa nhà tắm, lầm bầm: “Tắm đ. gì mà lâu thế?”

Thằng này cau có tránh đường cho Dũng Khói rồi chui tọt vào, tay kéo cái cửa xếp bằng nhựa đánh xoạch. Gã trai xách túi du lịch, ngồi vĩa hè trước quán phở.

“Cho bát phở gà chị ơi!” Nó gọi với vào trong. Chủ quán là một phụ nữ chừng bốn mươi, khuôn mặt phúc hậu, trắng trẻo, nổi bật trong đám khách hàng đàn ông đen đúa.

“Em ơi, chỉ còn chó thôi!

“Ồ, sao lại chó?”

“Chỉ còn phở chó thôi.”

Lần đầu nghe tới phở chó, gã trai ngán ngẩm. Ngại sang quán khác, mà bụng đang quặn đau vì đói.

“Thôi cũng được, cho em một bát!”

“Rượu không em?”

Dũng Khói lơ đãng lắc đầu. Trên phố có nhiều gã đàn ông vất vưởng theo từng tốp. Thị trấn nhỏ mà nhiều đàn ông, tất cả chung vẻ đen đúa, khắc khổ.

“Em cũng làm vàng à?” Chị chủ quán hỏi.

“À... không, em đi tìm người quen. Mà sao chị hỏi thế?”

“À, người từ xa tới đây thì thường làm nghề ấy.”

“Chị ơi, đã bao giờ chị nghe nói tới một ông chủ bãi vàng tên Hoàng, bị cụt một ngón tay cái chưa?”

“Không, chị chưa nghe nói bao giờ. Em lên bãi tìm à?”

“Vâng, sáng mai em lên.”

“Cẩn thận đấy, vàng vọt... biết thế nào...”

Gã trai không để ý lắm, phụ nữ lo xa, dặn dò nọ kia là thường. Mãi sau này, nó mới biết là chồng người phụ nữ ấy đã mất xác trong một vụ sập hầm ở bãi vàng Kim Kỳ.

Nó ăn thêm một bát phở và một bát cơm rang nữa. Hóa ra phở chó cũng không đến nỗi nào. Bụng căng rồi, người nó nhũn ra, mệt xác xơ. Nó khó nhọc leo lên cầu thang. Nhớ lời lão chủ nhà trọ, gã trai để túi du lịch bên trong, tay luôn qua quai túi trước khi nhắm mắt.

Nửa đêm nó thức giấc bởi tiếng cãi nhau âm âm của đám chơi bài ở tầng một và tiếng cười đùa từ mấy cái ô bên cạnh. Dũng Khói mắt nhắm mắt mở kéo ri đô ngó đầu ra, qua ánh sáng mờ mờ hắt lên từ đèn cầu thang, ở cái ô chênh chênh với ô của nó là hình ảnh một đôi nam nữ trần như nhộng đang quắp lấy nhau như hai con ếch. Cái ri đô của đôi ấy bị gió quạt trần thổi tung, kéo sang một bên nhưng chúng chẳng để ý, cứ mặc nhiên hì hụi làm tiếp cái việc gây ra cái tiếng cọt kẹt của chiếc giường rẻ tiền, mộng mị như sắp rời. Gã trai vội kéo

lại ri-đô rồi nằm xuống. Một lát cái tiếng cọt kẹt ấy chuyển sang một ô khác, rồi lại một ô khác... Nằm mãi nó mới ngủ lại được. Sau này, khi đã đi lại nhiều, nó mới biết chọn nơi trọ để không phải bắt đắc dĩ chứng kiến cái hoạt động ấy của bọn thợ vàng.



Qua tìm hiểu, Dũng Khôi được biết bãi vàng Lương Thượng là bãi vàng gần nhất, cách thị trấn Yên Lạc khoảng tám cây số. Chẳng có cách nào khác là đi bộ. Ra khỏi thị trấn vài cây, nó gặp một người chuyên đưa gạo cho các bãi vàng. Nó thầm khâm phục sự dẻo dai của người này. Ngoài sáu mươi mà ông vẫn dắt mấy con ngựa thồ đi thoăn thoắt trên con đường đất nhiều rãnh sâu do nước lũ xói mòn. Đi khoảng ba mươi phút nữa thì có nhiều người lố nhố đứng dưới lòng suối.

“Họ làm gì đây hả chú?” Nó hỏi ông già, thở hên hên, phải gắng lắm nó mới đi kịp được với ông.

“Đãi vàng đấy! Ồ, thế lần đầu cậu lên đây à?” Ông già nói giọng Kinh rõ ràng.

“Vâng.”

“Sao, muốn thử vận may à?”

“Dạ không, cháu đi tìm người nhà. À mà tiện đây cháu muốn hỏi là chú có nghe nói tới một ông chủ bãi vàng tên Hoàng, bị cụt một ngón tay cái không?”

“Không, tôi không nghe tới. Mà cậu chỉ có chừng ấy thông tin thôi sao?”

“Ông ấy chắc cỡ tuổi chú.”

“Ông ấy đang làm ở bãi vàng Lương Thượng à?”

“Cháu chỉ biết là ông ấy đang làm ở một bãi vàng miền Bắc!”

“Trời ơi, thế khác gì tìm kim đáy bể? Sao không hỏi rõ? Hà Giang, Lào Cai, Thái Nguyên, Sơn La, Cao Bằng... ở đâu chẳng có vàng. Mà riêng huyện này đã có nhiều bãi. Mỗi bãi lại có nhiều chủ bưng. Cậu tìm người như thế, tôi nghe khó quá!”

Gã trai nhận ra sự ngây thơ của mình. Cảm giác hẫng phần nào giống lúc nhảy cầu. Biết làm sao được. Đâm lao phải theo lao. Nó sẽ cố gắng, đến đâu còn

là cái duyên của cuộc đời. Đẳng nào thì sau nó cũng chỉ là một khoảng không mù mịt, nơi chẳng ai chờ đợi.

Càng gần bãi vàng, người đứng đãi ở suối càng nhiều. “Đây là dân địa phương đi đãi mót,” ông già giải thích.

Qua vài cây số nữa sau một khúc quanh sau núi, tiếng máy nổ bỗng vang lên, phá vỡ sự yên tĩnh của núi rừng. Trước mặt là một khoảng trống với hàng trăm giếng đào, lở lói nham nhở như một vết thương khổng lồ, người lố nhố như đàn kiến châu vào từng nhóm khắp bãi.

“Đây, bãi vàng đấy,” ông già nói. “Chúc cậu tìm được người nhà!”

Gã trai định quay đi thì ông bỗng túm lấy tay nó, bàn tay thô ráp, chắc nịch.

“Này, thấy cậu hiền lành nên tôi muốn nhắc. Ở đâu có kim tiền, ở đấy lòng người đen bạc, cậu nên cẩn thận!”

Nói xong ông dắt ngựa đi lên dãy lán phủ giấy dầu đen sì trên sườn núi. Dũng Khói nhìn theo ông già, nó không hiểu sao ông lại dặn nó như vậy. Người ta sống được, nó cũng sống được. Cái mã ngoài của nó non nớt lắm sao mà mọi người cứ dặn nó thế?

Dòng bùn đỏ lờ lờ chảy khắp nơi. Tiếng người hò hét xen lẫn tiếng máy nổ, tiếng nước xối. Gã trai xách túi vào sâu hơn, cố giữ đôi giày vải khỏi bị ướt. Nó lại gần một nhóm thợ đang làm việc bên một cái giếng. Từ đầu đến chân bọn này dính bùn đất đỏ quạch. Đất đang được chuyển lên từ một cái tời.

“Chào các anh!” Dũng Khói chào to. Mấy cặp mắt qua lớp bùn phủ lướt qua nó hững hờ, mệt mỏi, không một lời hay một cái gật đầu đáp lại. Gã trai ngó xuống cái giếng sâu hun hút đen ngòm. Đang quen với ánh nắng nên nó không nhìn thấy gì. Giếng vàng được đào thành hình vuông, mỗi chiều hơn một mét, cứ khoảng bốn mươi phân lại được gông bằng những cái khung đóng bằng thân cây to bằng bắp tay.

“Các anh làm ơn cho hỏi, các anh có biết ông chủ bưởng tên Hoàng, bị cụt một ngón tay cái không ạ?” Nó cố nói to, rõ ràng.

Bọn thợ vẫn như không nghe thấy gì. Gã trai nghĩ hay là họ là thợ ở miền khác nên không hiểu giọng người Hà Nội. Nó quyết định thử một lần nữa.

“Các anh ơi!” Nó nói như hét. “Các anh...” Chưa dứt lời thì một người thợ có tuổi nhất cả nhóm, xuất hiện trên miệng giếng, xoa xoa tay nói với giọng miền trung:

“Không rõ đâu, đừng hỏi uổng công.”

Gã trai hăng, cổ họng như bị chặn ngang. Nó chần chừ không biết xử trí thế nào. Đang định quay đi thì một thằng mặt lố, mắt híp, bước lại hất hàm hỏi:

“Hỏi gì?”

“Dạ, em đi tìm một ông chủ bãi vàng tên là Hoàng, bị mất một ngón cái, anh có biết ai như thế không ạ?”

“Nộp tiền bãi đáp!”

“Tiền gì ạ?”

“Tiền bãi,” thằng này gằn giọng, bỏ mũ cối. Nó lấy cái khăn mặt trên vai rồi lau mồ hôi trên cái đầu cạo nhẵn bóng.

“Tiền bãi là thế nào ạ?”

“Thế mà vào công viên thì có phải mua vé không?”

“Công viên là chỗ tham quan, khác chứ anh!”

“Khác thế nào? Công viên có mấy con hồ, báo, vào bãi vàng mà được chiêm ngưỡng cả một đàn vượn thế này.” Thằng này nói, khoát tay một vòng, chỉ hàng trăm con người được nhuộm kín bởi một màu bùn đất, làm lũi cam chịu như một loài động vật chuyên đào bới.

Dũng Khói cười, nghĩ là thằng này thích hài hước. “Anh ơi, anh không đùa đấy chứ ạ?”

“Trông tao vui tính thế cơ à? Ba mươi nghìn!” Thằng mặt rỗ nói, dậm dậm ủng làm bùn toé lên, vào cả quần Dũng Khói.

Giọng nói và cái mặt lạnh tanh khiến gã trai hiểu rằng chẳng có tí hài hước nào trong đấy cả, nhưng ba mươi nghìn đồng thì xót ruột quá. Cái học bổng toàn phần cho sinh viên giỏi cũng chỉ hai mươi hai nghìn đồng. Còn kè mãi, thằng mặt rỗ cũng đồng ý lấy hai mươi nghìn đồng. Vì không đủ tiền ở túi ngoài nên bắt đắc dĩ gã trai phải lấy ở cái túi vải trong cặp quần nhưng chi tiết ấy lọt ngay vào cặp mắt híp của thằng mặt rỗ.

“Lát vào kia ăn trưa, rồi tao hỏi giúp cho!” Thằng mặt rỗ đút tiền vào túi, hất đầu về phía dãy lán chạy dài trên sườn núi. Gã trai nghĩ thầm là thằng mặt rỗ cũng không đến nỗi nào, việc thu tiền chắc hẳn là quy định chung.

Cả chiều vật vờ khắp bãi vàng nhưng chỗ nào bọn thợ cũng có thái độ y như bọn ban đầu. Nó thấy mình thật chơ vơ, vô duyên. Chiều tối, thằng mặt rỗ bảo nó:

“Vào uống rượu với bọn anh, rồi ngủ lại đây, sáng mai ông chủ về, anh sẽ giới thiệu. Chỉ có ông ấy mới biết được người mày tìm.”

Bọn cai uống nhiều và thằng nào cũng muốn gã trai cạn chén, nói là không mấy khi có dịp uống rượu với mặt thằng trai Hà Nội.

“Thằng nào gác đêm nay thì lên đi?” Thằng mặt rỗ ra lệnh. Một thằng lên ngồi gác ngay cửa lán. Gã trai lạnh người khi thấy mấy thằng cai đều có súng trôi sau lưng khi ngồi. Đến chín giờ tối, bọn cai chuyển sang đánh bạc. Dũng Khói ngồi thêm một bát nữa rồi xin được đi ngủ trước.

“Ngủ luôn ở kia kìa,” thằng mặt rỗ nói, chỉ vào góc lán. Gã trai mừng vì không phải ngủ ở những lán thợ thấp lè tè, bí gió, nơi không có sàn ghép bằng ván mà phải nằm trên lớp lá khô lót dưới đất. Hơn nữa, nó không thích thái độ làm lì của bọn thợ.

Uống nhiều làm gã trai ngủ rất say. Giữa đêm, cảm thấy có động ở bụng, nó giật mình, chộp tay vào chỗ có túi tiền. Nó lạnh người, vùng dậy. Cái túi vải được cài kim băng phía trong cặp quần đã không cánh mà bay. Đêm đen đặc, chỉ có tiếng dế kêu rả rích ngoài cửa lán, bóng thằng gác ngồi dựa vào cái cọc góc lán, gục đầu xuống ngực, hai chân buông thõng xuống đất. Gã trai ngồi thừ giữa đêm tối. Có hô hoán cũng chẳng được gì mà lại làm bọn cai bực mình. Nó nấn lại cặp quần đúng là cái túi tiền đã mất thật, chẳng phải mơ mộng gì. Gã trai tỉnh hẳn ngủ. Làm sao về được Hà Nội để lấy thêm tiền? May mà nó không mang đi nhiều. Bây giờ nó mới hiểu ông già buôn gạo nói gì.



Sáng hôm sau, Dũng Khói hỏi chủ buồng về ông Hoàng.

“Không biết.” Tay chủ buồng buông gọn lỏn một câu rồi lớn tiếng sai việc bọn cai, dường như chẳng muốn phí thời gian với nó. Dũng Khỏi bước ra khỏi lán, xách chiếc túi du lịch, nhìn bãi vàng nham nhở, lầy lội bùn đỏ, lòng ngổn ngang. Làm gì đây khi không xu dính túi? Không thể nhờ bọn nhà xe. Bọn chúng sẽ quăng nó xuống đường ngay nếu biết nó không có tiền. Nó chột hiểu rằng với cái túi rỗng, xa nhà, xa bạn bè thì nó hoàn toàn có thể thành một kẻ ăn xin. Nó không thể nhịn đói để đi bộ một quãng đường dài như vậy. Sau hai tiếng vật vờ, cực chẳng đã, gã trai đành gặp thằng mặt rỗ để xin việc. Nó cần ăn trưa, ăn tối đã rồi tính sau. Thằng mặt rỗ nhếch mép cười đắc ý, đồng ý ngay.

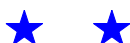
Khi bắt tay vào việc, Dũng Khỏi mới hiểu tại sao bọn phu vàng lại như vậy. Bọn chúng phải lao động quần quật hơn mười tiếng một ngày, sức đâu mà tán

chuyện. Có nằm mơ nó cũng không nghĩ có ngày phải đào đào, moi moi dưới nhưng cái giếng sâu hun hút, tắm tối như thế này. Khôi đất đá lúc nào cũng chực lao xuống chôn vùi thân xác nó. Hoặc giả một cái xô đứt dây, một tảng đất từ miệng giếng rơi xuống cũng đủ xong đời. Làm sao thoát khỏi cảnh này đây?

Nó cần tiếp tục cuộc tìm kiếm nhưng theo cách khác. Ở chốn này thì cái cảnh một gã trai đi tìm người nhà có vẻ ngu ngơ làm sao ấy. Kiểu tiếp cận ấy không lấy được thông tin, dễ bị đối xử như một kẻ ngoài lề, không khéo tiền mất tật mang, Tìm được thì nó sẽ nói gì với ông ta? Tư cách gì? Giải thích cái hành động tìm kiếm ấy thế nào? Nó cần thời gian để hiểu về ông ta. Để làm vậy thì nó phải là một phần trong cái dòng chảy nơi đây. Làm gì cũng được nhưng không phải với thân phận của một thằng phu vàng, cái thân phận còn thua xa mấy con ngựa thồ hàng. Chúng còn được đi lại thênh thang giữa thiên nhiên tươi sáng, còn thằng phu chỉ biết cắm mặt xuống đất, nơi tắm tối như địa ngục. Phải rồi, nó có thể làm công việc của ông già hôm trước, phân phối gạo, xăng dầu cho các bãi vàng. Nó cần có ngựa nhưng chắc gì số tiền bà mẹ để lại đã đủ cho việc ấy? Còn giá cả, mối hàng, rủi ro về cướp bóc...

Lao động từ nhỏ cùng với rèn luyện võ thật giúp gã trai thích ứng tốt nhưng tâm lý thì nặng nề. Sau mấy ngày, gã trai không chịu nổi nữa, nó tính sẽ lần hồi về Hà Nội dù có phải đi bộ. Nó sẽ làm thuê bất cứ việc gì dọc đường để lấy tiền ăn.

Một ngày, khi đang oằn lưng đào những tảng đất sét ở dưới đáy giếng thì thằng mặt rỗ gọi nó lên hỏi có biết sửa máy nổ không. Dũng Khói nhận liền là có. Cái máy nổ không khởi động được. Giống xe máy, chắc là do chế hòa khí bị bẩn. Ngày xưa nó hay lân la xem anh hàng xóm sửa xe máy. Hơn mấy tiếng thác dỡ, rửa sạch từng chi tiết của bộ chế hòa khí, cái máy nổ chạy được ngay. Nó chỉnh vít gió, vít xăng cho tiếng nổ ổn định. Thằng mặt rỗ hài lòng ra mặt. Dũng Khói nói là nó có thể bảo dưỡng tất cả máy nổ đề công việc của bường được chủ động. Được sự đồng ý của chủ bường, một tuần sau đấy nó cặm cụi từ sáng đến tối, chân tay lem luốc như một thợ máy thực thụ. Nó nói với thằng mặt rỗ là nó chỉ muốn có đủ tiền để về Hà Nội và hứa là sẽ quay lại với những chi tiết thay thế cho máy nổ. Thằng mặt rỗ lưỡng lự nhưng rồi cũng đồng ý.



Về tới Hà Nội, Dũng Khói xin học máy nổ ở chợ trời và lăn xả vào công việc. Nó thấy thú vị với cái góc này của thành phố, nơi nó chưa bao giờ tới. Nó thích ngắm nhìn dãy hàng với hàng vạn dụng cụ và chi tiết thay thế cho các

ngành nghề khác nhau, những gương mặt con buôn sành sỏi xen giữa những bộ mặt khắc khổ của kẻ làm thợ. Trong bộ quần áo bảo hộ lao động màu xanh nước biển, gã trai cố tình đi từ sáng sớm và chỉ rời khỏi xưởng khi trời đã tối theo những con đường nó đoán là Hạnh chẳng bao giờ đi. Nó không muốn gặp Hạnh trong bộ dạng thợ thuyền. Nàng sẽ chẳng bao giờ hiểu lý do của nó.

Sau mấy tháng, gã trai sắm bộ dụng cụ sửa chữa và một ít phụ tùng thay thế rồi lại lên đường, tự tin hơn trước. Nó đã có thứ không kẻ này có thể ăn cắp được. Đây là con đường vòng, nhưng chắc chắn và an toàn. Mấy tháng tiếp theo nó đi khắp các bãi vàng Na Rì, thỉnh thoảng về Hà Nội để mua chi tiết thay thế. Các chủ bường đặt nó mua máy móc khi đã có lòng tin. Việc khai thác chuyên dần từ vàng sa khoáng sang vàng vỉa trong núi đá nên nhu cầu về máy móc cũng nhiều hơn. Gã trai kết hợp việc đi lại để buôn thêm máy móc. Thu nhập của nó cũng tốt hơn. Cùng với số tiền bà mẹ để lại, nó dùng để mua một chiếc xe máy Mô-Kích mới tinh. Có xe, công việc thuận lợi hơn nhiều. Nó đóng một cái hòm bằng tôn to để chở đồ nghề, chi tiết thay thế và máy móc.



Dũng Khói đi nhiều bãi vàng các tỉnh khác nhưng một năm trôi qua mà chưa hề có chút manh mối về con người ấy. Nó băn khoăn về sự chính xác của thông tin. Bà mẹ nói điều ấy khi sức đã kiệt và bản thân nó cũng mệt mỏi.

Chưa đạt được mục đích nhưng gã trai hiểu hơn nhiều về thế giới vàng. Con người ai cũng phải mưu sinh nhưng ở bãi vàng sự mưu sinh diễn ra khắc nghiệt và quyết liệt nhất. Lòng tham là căn nguyên, là nhiên liệu cho thế giới này vận hành. Ai cũng tham làm giàu nhưng chỉ một số ít thành đạt. Vàng đòi hỏi con người nhiều thứ: vốn liếng, kiến thức, sự kiên trì, bản lĩnh sỏi và cả sự may mắn.

Tìm được vàng đã khó nhưng giữ được còn khó hơn nhiều. Màu của vàng đi liền với màu máu. Bường nào cũng trang bị súng. Có kẻ tìm vàng chuyên nghiệp, sẽ có kẻ cướp vàng chuyên nghiệp. Bọn cướp tập hợp những kẻ khát nước nhất, thường là những thành phần đã nhiều tiền án, tiền sự. Chủ bường là những con sỏi dạn dày. Khi những con thú gặp nhau thì chảy máu, mất mạng là thường. Trong bãi vàng, cứ tay nào có vẻ anh chị, võ bụng hay mộng là thấy súng ngay. Lực lượng công an vào các bãi vàng lần nào cũng thu được hàng bao tải súng ngắn.

Một lần uống rượu với một chủ bường ở bãi vàng Kim Hỷ, Dũng Khói được giới thiệu vào một bường vàng mới ở xã Sa Âu, cách trung tâm huyện chừng

sáu mươi cây số. Mấy ngày trước có một thằng cai từ nơi ấy ra tìm thợ sửa máy nổ. Chủ bãi Sa Âu có biệt danh Hồ Mang. Lão này cùng với ba con trai trước kia cũng từng làm ở Kim Hỷ. Dũng Khói ái ngại nghĩ tới sáu mươi cây số trên con đường đất dốc ngược ven núi nhưng cái biệt hiệu Hồ Mang khiến nó tò mò. Nó quyết định đi Sa Âu vào sáng hôm sau.

Sau mấy ngày làm việc, Dũng Khói chiêm được cảm tình của mấy gã trai nhà Hồ Mang. Nó được mới uống rượu cùng cha của chúng. Không hề có một mách bảo bản năng nào là giữa nó và mấy gã trai ấy có một mối liên hệ đặc biệt nhưng khi vừa bước vào lán, thoáng thấy gương mặt với cái vóc dáng to lớn của người đàn ông đang nằm hút thuốc phiện thì có một điều gì đấy xảy ra mà mãi về sau nó vẫn không giải thích được. Gã trai bỗng gai hết người như bị trúng gió. Đến khi lão nhồm dậy, gật đầu chào thì trong người nó như có luồng điện chạy qua. Không cần hỏi, nó đã tin chắc đấy là người nó tìm bấy lâu. Bàn tay sần sùi như rễ cây đang chống trên mặt phản kia thiếu một ngón cái.